TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2019/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 26 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Ông Trần Thanh S.** Sinh năm: 1966

Trú tại: 57 Tôn Thất T, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng;

- **Bà Lê Thị H.** Sinh năm 1966

Trú tại: 57 Tôn Thất T, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh S và bà Lê Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thanh H1, sinh năm 1989 và Trần Thanh V, sinh năm 1991. Các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận;

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Trần Thanh S và bà Lê Thị H mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh S và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thanh H1, sinh năm 1989 và Trần Thanh V, sinh năm 1991. Các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận;

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000 đồng ông Trần Thanh S và bà Lê Thị H tự nguyện chịu. Ông S và bà H đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0009600 ngày 20/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu;
TP. Đà Nẵng (số 492/1987)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm